TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2018/HSST
Ngày 27 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoa**
- Các Hội thẩm nhân dân**: 1. Ông Phạm Thành Ngôn**
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan

- Thư ký phiên tòa: **Ông Lê Quốc Trung -** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: **Ông Trần Quốc Toản** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 140/2018/HSTL, ngày 13 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2018/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với: **Bị cáo Võ Thị Yến P**, sinh năm 1997 tại thị xã B, tỉnh B. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh B. Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn Đ, sinh năm 1970 và bà Trần Thị H, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Cao Thị Yến N, sinh năm 1999.

+ Địa chỉ: Nhà trọ số X, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1981. Vắng mặt.

+ Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

2/ Ông Trương Quốc H, sinh năm 1983. Vắng mặt.

+ Địa chỉ: Đường N, phường M, Tp. L, tỉnh An Giang.

3/ Bà Bùi Thị Trúc L, sinh năm 1980. Vắng mặt.

+ Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng: Bà Trần Thị H, sinh năm 1970. Vắng mặt.

+ Địa chỉ: Nhà trọ số X, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Cao Thị Yến N biết Võ Thị Yến P khi N đăng ký nhập học tại Trường Đại học A. Do quen biết trước nên vào khoảng 21 giờ, ngày 23/3/2018 N điện thoại nhờ P đến Phòng số X, nhà trọ D ở khóm Đ, phường M, thành phố L làm bài tập Tin học giúp N. Đến khoảng 01 giờ ngày 24/3/2018 P hỏi mượn máy tính hiệu Dell Inspiron series 5468, cục sạc và chuột máy tính hiệu Loqitec đem về phòng trọ của P để làm bài tập tiếp tục và hẹn sáng cùng ngày trả lại cho N thì được N đồng ý. Khoảng 07 giờ ngày 24/3/2018, N điện thoại yêu cầu P trả máy tính thì P cho biết đang bận việc nên chưa trả được. Sau đó, do không liên lạc được với P nên N đến Công an phường M trình báo sự việc.

Đến khoảng 15 giờ ngày 24/3/2017, P đem máy tính xách tay, cục sạc đến tiệm cầm đồ T trên đường V, phường M, thành phố L cầm cho anh Trương Quốc H được 6.000.000đ để tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn. Đến đầu tháng 4 năm 2018, chị N cho anh Nguyễn Thành N là cậu của chị N biết việc P mượn máy tính không trả, nên anh N điện thoại cho P yêu cầu trả lại máy tính thì P gửi biên nhận cầm đồ qua dịch vụ bưu chính cho chị N. Sau khi chị N đưa biên nhận, anh N đến tiệm cầm đồ chuộc lại máy tính với số tiền 6.180.000đ. Ngày 04/9/2018 P chuyển khoản cho anh N trả lại 6.400.000đ.

Kết luận Định giá tài sản số 73/KL-HĐ, ngày 16/4/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự, kết luận: 01 máy máy tính hiệu Dell Inspiron series 5468 có cục sạc, 01 cặp xách laptop, 01 con chuột máy tính và 01 cái ba lô, tổng trị giá tài sản là 18.076.100 đồng.

Cáo trạng số: 141/CT-VKS, ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố Võ Thị Yến P về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thị Yến P từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Cao Thị Yến N đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành N đã nhận lại tiền do bị cáo khắc phục, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét giải quyết.

* Người bị hại chị Cao Thị Yến N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành N, ông Trương Quốc H, vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều

tra chị N, ông H và ông N trình bày phù hợp với nội dung vụ án và lời khai của bị cáo Võ Thị Yến P tại phiên tòa.

Khi nhận cầm tài sản, ông Trương Quốc H không biết máy vi tính do bị cáo P phạm tội mà có.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Trúc L trình bày: Máy vi tính N cho bị cáo P mượn là do bà mua cho chị N, nhưng mua vào thời gian nào thì bà không nhớ. Hiện nay N đã nhận lại máy vi tính, nên bà không yêu cầu gì đối với P trong vụ án này.

* Bị cáo Võ Thị Yến P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, về tội danh và mức đề nghị hình phạt. Bị cáo P xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi đem cầm máy tính của chị N. Bị cáo đã bồi thường xong khoản tiền anh N đã chuộc lại máy tính cho chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại chị Cao Thị Yến N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành N, bà Bùi Thị Trúc L và ông Trương Quốc H, người làm chứng bà Trần Thị H đã được tống đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Cơ quan Điều tra Công an thành phố L lấy lời khai làm rõ các tình tiết trong vụ án, bị cáo cũng đã bồi thường xong cho người bị hại, người liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án này. Nên việc vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Ngày 24/3/2017, bị cáo P đem 01 máy máy tính hiệu Dell Inspiron series 5468 có cục sạc, 01 cặp xách laptop, 01 con chuột máy tính và 01 cái ba lô đến tiệm cầm đồ T trên đường V, phường M, thành phố L cầm cho anh Trương Quốc H được 6.000.000đ để tiêu xài, sau đó bỏ trốn. Tài sản bị cáo chiếm đoạt tổng trị giá 18.076.100 đồng. Cáo trạng số: 141/CT-VKS, ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Võ Thị Yến P về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt từ 06

tháng đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Đối với ông Trương Quốc H nhận cầm máy vi tính do bị cáo Võ Thị Yến P đem đến tiệm cầm đồ T để cầm, khi nhận cầm máy vi tính ông H không biết tài sản trên do bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan Điều tra Công an thành phố L không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[5] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Xét thấy bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có trình độ và công việc ổn định, có thu nhập để nuôi sống bản thân. Lẽ ra phải siêng năng lao động để tích lũy thu nhập lo cho tương lai bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội. Nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài nên đã lợi dụng sự tin tưởng của người khác để chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý ngờ vực, không an tâm tin tưởng khi giao tài sản cho người khác thông qua các giao dịch dân sự, quan hệ xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên có xem xét , thời gian bị cáo bị tam giam và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là sai, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết tiếp tục tạm giam bị cáo mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là phải chịu thời gian thử thách dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng có tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu bị cáo Võ Thị Yến P không bị tạm giam về tội phạm khác.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Bị cáo cũng đã khắc phục hậu quả, bị hại đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Chị Cao Thị Yến N đã nhận lại tài sản, anh Nguyễn Thành N nhận lại tiền do bị cáo khắc phục, không yêu cầu gì nên không giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Yến P**, phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

* **Căn cứ vào:** Điểm a, khoản 1, Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoản 2, Điều 135; Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

* **Tuyên xử:**

[1] **Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Yến P** 09 (Chín) tháng tù, được hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 11 năm 2018).

Giao bị cáo Võ Thị Yến P cho Ủy ban nhân dân xã A, thị xã B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] **Về án phí:** Bị cáo Võ Thị Yến P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm

[3] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định án treo)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi gởi*:**
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND Tp. L;
- Thi hành án DS TPL;
- Công an Tp. L;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP;

Nguyễn Thị Hoa